TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NL** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24/4/2024
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung Thành

Ông Quách Văn Toản.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Hà là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/01/2024 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05/4/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1975. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Làng M, xã MT, huyện NL, tỉnh TH.

Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1972. (Vắng mặt lần thứ 2).

Địa chỉ: Thôn R, xã QT, huyện NL, TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai chị Lê Thị T trình bày: Chị và anh Lê Văn T tự nguyện kết hôn với nhau và ngày 25/02/2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QT, huyện NL. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không tu trí làm ăn dẫn đến vợ chồng không thống nhất cách làm ăn và cư sử trong gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng kể từ đầu năm 2022 và kể từ đó đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn T theo quy định của pháp luật.

Về con cái: Chị và anh Lê Văn T không có con chung, nên về phần con cái chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Văn T có mặt theo địa chỉ ghi trong đơn khởi kiện, khi Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho anh T thì không gặp được anh T, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị Thanh T là con dâu của anh T, chị T trình bày: Anh Lê Văn T là bố chồng của chị và có hộ khẩu thường trú trong gia đình chị, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T là do anh T ham chơi bời, không tu trí làm ăn. Anh T và chị T không có con chung. Chị là người nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh T, sau khi nhận được các văn bản của Tòa án, chị đã thông báo cho anh T biết về việc chị T khởi kiện ly hôn, do anh T đi làm ăn xa, nên anh T có nhờ chị thông báo với Tòa án là anh T đồng ý ly hôn với chị T, không yêu cầu giải quyết về con cái và tài sản. Tòa án xét thấy việc anh T vắng mặt thuộc trường hợp bị đơn từ chối khai báo, nên giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn phù hợp với pháp luật, việc bị đơn vắng mặt là bị đơn tự bỏ đi quyền lợi của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; 56; 57 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35 và 39 khoản 4 Điều 147, Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Lê Văn T. Các bên không có con cái và tài sản, nên không xem xét, buộc chị T phải chịu án phí ly theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Lê Văn T, nơi cư trú tại làng RR, xã QuT, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh Tuấn không có mặt, nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Tuấn theo quy định tại khoản 3 điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải, nhưng anh T đều vắng mặt, nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Lê Thị T đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Lê Văn T lần thứ hai đến Tòa án, để tham gia phiên toà nhưng anh T vẫn vắng mặt mà không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt chị T và anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Lê Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/02/2019 tại Ủy ban nhân dân xã QT, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Về phía anh T, biết chị T làm đơn xin ly hôn và Tòa án cũng đã nhiều lần triệu tập anh T lên làm việc để anh T được bày tỏ quan điểm, ý kiến và nguyện vọng của mình, nhưng anh T đều không có mặt, điều đó thể hiện anh T không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó cho thấy tình cảm vợ, chồng giữa chị T và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Tiếp được ly hôn anh T là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị T và anh T không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4]. Về tài sản: Chị T không đề nghị Toà án giải quyết, anh T cũng đồng ý không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về trình tự thủ tục giải quyết vắng mặt anh T Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong đơn khởi kiện chị T ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của người bị kiện là anh Lê Văn T và anh T đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, việc anh T vắng mặt là thuộc trường hợp bị đơn từ chối khai báo, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, Hướng dẫn Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Các Điều 51; 56; 57 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35 và 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị T.

* Về hôn nhân: Chị Lê Thị T được ly hôn anh Lê Văn T.

* Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0004177 ngày 16/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL. Chị T đã nộp đủ án phí.

* Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị T và anh Lê Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NgọcLặc;
- Các đương sự;
- UBND xã QT, huyện NL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**